

Tùy bút
Chủ đề: Mưa trên xứ Huế
Tác giả: Trần Kiêm Đoàn

MƯA HUẾ

Hơn hai mươi năm tôi mới được nhìn lại một cơn mưa tầm tã đầu mùa của Sài Gòn.

Mưa Sài Gòn đến và đi hối hả với vẻ tất bật, rộn ràng và tình cờ ghé lại. Hiên như mưa trên phố! Cứ đi với mưa, sẽ nghe được tiếng mưa vui trong lòng, mưa reo rào rạt bên hè phố, mưa xao xác trên mái ngói, mưa lách tách trên mái tôn. Những sợi mưa chiều Sài Gòn chên chếch, bạc trắng giữa không gian, xanh mờ qua cây lá và vàng nhạt, long lanh quanh ánh đèn đường.

Mưa...!

Bên trời Tây, mưa rót trên dù trơn và áo khoác, mưa và người ngỡ như gần mà xa nhau mắt hút. Mưa bên Mỹ giọt trên trần xe, vỡ òa trên quạt nước – những cái quạt nước chỉ quen xua đi mà không bao giờ níu lại những nỗi nhớ mơ hồ trước mắt. Mưa Sài Gòn vội vàng đến hồn nhiên rơi trên tóc ướt, đậu trên mi cong, sà trên môi ẩm. Mưa Hà Nội là mưa riêu riêu, có gió lạnh lạnh, có tiếng nện kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô con gái đẹp như... những giọt mưa Ngâu của Vũ Bằng trong “Thương nhớ mười hai”. Mưa Huế thì triền miên, khi đến cũng âm thầm như lúc đi và khi đi cũng lặng lẽ như lúc về nên chẳng có ai nghe. Mưa như rây hạt trên thành phố, buồn đến tím lịm.



Đi xa... xa tới những phương trời mưa khác; về lại, mới thấy vẻ diệu kỳ của dáng mưa Việt Nam.

Mưa Nam, mưa Bắc, mưa Trung đã gắn chặt với con người và phong thổ; có nỗi vui buồn trong lòng và cảm giác mơn man se lạnh trên da thịt.

Tôi đã về lại và ra đi trong mưa, những cơn mưa dầm của Huế, để nghe hết cái “điệu buồn mưa nắng Nam Ai”. Điệu buồn của Huế, mùa hè, thường xuôi mái dòng sông và mùa Đông, hay treo lơ lửng trên những tầng mây màu đục.

oOo

Theo thời gian, con người và kỷ niệm rất hồng buổi sớm và chợt tím buổi chiều của một thời đã ngả màu rêu phong vì những cơn mưa Huế. Tôi xa Huế biệt tắm dăng cá, rồi lững thững về lại trong những ngày cuối hè đầu thu lác đác mưa Ngâu.

Những cơn mưa nhỏ nhỏ đầu mùa của Huế làm tôi nhớ lại một câu bình luận về thời tiết của Huế “mộng mơ” nhất từ xưa tới nay từ một nhà sư Trung Hoa nức tiếng uyên thâm, đó là hòa thượng Thích Đại Sán, hay còn có phương danh khác là Thạch Liêm Lão Hòa Thượng. Ông được mời đến Huế như một bậc danh sư đại thượng khách thời chúa Nguyễn Phúc Chu (1691–1725). Trong Hải Ngoại Ký Sự, ông viết về thời tiết Huế: “Tứ thời giai thị hạ, nhất vũ tiệm thành đông”, nghĩa là: “Bốn mùa đều là mùa hạ, (chỉ cần) một cơn mưa là từ từ biến thành mùa đông”. Điều tôi cứ băn khoăn hoài không phải vì câu nhận xét chẳng trúng trật vào đâu về mặt địa lý học, khí tượng học, cũng như về thực tế. Nhưng băn khoăn là vì non ba thế kỷ qua, lại có quá lắm người bê nguyên nhận xét đó làm căn bản cho kiến thức “Huế học” của mình. Điều đáng “ớn lạnh” là biết đâu lại không có một ông thầy ngoại quốc nổi tiếng khác ghé chơi, vui miệng, nói đại khái như “đông ngâm bạch tuyết thi” chẳng hạn, không lẽ bà con mình lại vác mền chiếu ra bên Thương Bạc chờ tuyết rơi lả tả mà ngâm thơ Đỗ Phủ, quên mất thực tế có vàng trăng soi trên sông, đang chờ tiếng ngân nga của những câu Nam Ai, Nam Bình thất lạc (!). Huế không có hiện tượng “nhất vũ” nào cả mà chỉ có mùa xuân mưa bắc, mùa hạ mưa giông, mùa thu mưa ngâu, đầu đông mưa lũ, cuối đông mưa dầm. Huế lại càng không có “tứ thời giai thị hạ” mà lại có bốn mùa rõ rệt: Xuân xanh, hạ trắng, đông xám, thu vàng.

Đừng nghe nói về Huế, cứ sống một giờ với Huế. Ngôn ngữ tuyệt vời nhất dành cho Huế là im lặng và cảm nhận. Nhìn Huế qua ống kính máy thu hình, hiểu Huế qua chữ nghĩa sẽ chỉ thấy màu phôi pha và nghe tiếng thở dài của thành quách rêu phong.

Có lẽ đã một thời tôi đứng đứng đi trong mưa Huế như đã vô tình bơi lội trong những dòng sông quê hương ngỡ như khi xa rồi cũng chẳng còn chi lưu luyến, cho đến khi mất đi và tìm lại...

Mưa Huế!

Nếu vào những buổi chiều đầu mùa Thu nào đó ở Huế, có những đàn chim bay xao xác từ phía biển lên rừng trên bầu trời đã lẫm đẫm có mây hồng lam pha sắc tím, đó là khi trời Huế đang chuyển sang mùa mưa.

Sau những cơn mưa giông hiem hoi vào cuối mùa Hạ “mưa tháng sáu, máu rồng” là những cơn mưa đầu mùa Thu e dè và rón rén như gió heo mây. Mưa về chiều và thường khi rả rích qua đêm, có giọt ngắn giọt dài làm cho người ta ví von với giọt nước mắt rầm rức, chia biệt của Ngưu Lang, Chức Nữ bên bờ sông Ngân.

Thường khi sau đêm Trung Thu là đêm có ánh trăng sáng vàng vạc với bầu trời cao và rõ nhất trong năm, Huế chuyển mình giao mùa và mưa giông bắt đầu về với Huế.

Huế có hai nguồn nước lũ chính là nguồn Dinh và nguồn Bồ. Nguồn Dinh từ thượng nguồn sông Hương trên dãy Trường Sơn chảy dài ra tới biển và nguồn Bồ cũng xuất phát

từ dãy Trường Sơn trùng điệp. Chảy theo sông Bồ thuộc quận Hương Trà, rồi cuối nguồn cũng giáp với sông Hương trôi ra biển. Những năm lụt nguồn Dinh, đáng hiền từ của sông Hương biến mất trong lớp cuồn lưu của dòng thác lũ phù sa cuồn cuộn, bứt phá, lạnh lùng cuốn phăng tất cả những chướng ngại trên đường băng băng trôi ra biển. Những đêm trời lụt khi gió mưa vừa tạnh, tiếng cuồn lưu đổ ra đại dương từ cửa Thuận An vọng về theo điệu trầm hùng nghe âm vang như lòng đất trở mình.

Có những vạt nắng riêng trong trời nắng thì cũng có những cơn mưa riêng trong trời mưa. Ai đã từng đi dưới trời mưa dầm của Huế vào lúc chiều tối hay về đêm mới cảm nhận được cái ớn lạnh của những cơn mưa lạ: “Mưa lá” hay “mưa rùng mình” nơi đây. Trời Đông lạnh căm căm, đang đi dưới những tàng cây xanh sũng nước mưa, bỗng nghe tiếng gió ào qua biển lá, rồi cả một khối mưa nặng hạt rơi ụp xuống trên đầu. Vô số mảnh nước đọng trên lá sẵn chờ gió lay, ào ạt rơi xuống phủ lấy mặt đường trong thoáng gió đi qua. Tiếng lá ướt xào xạc kéo dài trong gió, nghe như tiếng thở dài kỳ bí của hồn mưa.

Trong nếp sống trầm trầm, êm ả quanh năm. Mưa nguồn và nước lũ đầu mùa thường mang lại cho Huế một cảm giác mạnh, bứt phá và chia sẻ. Trong nỗi lo “mưa sa, nước siả” con người phùng trên, xóm dưới dễ tìm thấy tình người gần lại và một cảm giác thuộc về, trong mối tương cảm đồng thuyền đồng hội.

Nước lụt tràn về giúp san phẳng hay che kín một phần những lằn ranh giai cấp.

Những dị đồng bon chen rải rác trên đường và chập chờn đầu ngõ sẽ nằm sâu trong nước đục. Nhìn biển nước dâng lên không phân chia ranh giới, người ta sẽ cảm thấy cần nhau hơn nên nhìn nhau mỉm cười dễ dãi.

Với tuổi trẻ, rủ nhau đi lội nước lụt là một thú vui không hẹn trước. Con đường đi xe đạp hôm nào, giờ chìm trong hồ nước mênh mông sau những trận mưa ào ạt. Tiếng chân bị bõm lội nước, tiếng cười vang rộn rã của từng nhóm mang về dập dìu, làm dáng một cách hồn nhiên. Có một lần đi lững thững với cô em chợ Xếp trên bờ biển Atlantic ở New Jersey, nhìn những nhóm tuổi trẻ đua nhau giỡn sóng ven bờ, tôi bỗng thấy có một vẻ gì giống giống với tuổi trẻ mình ngày xưa trong những ngày đi lội nước lụt. Dưới nắng chói chang mà biển Đại Tây Dương sóng lớn quá và nước lạnh như băng giống nước lụt của Huế, ít người tắm nổi. Ngày đó, mặc cho trời cứ hành cơn lụt, tuổi trẻ cũng cứ vui, cứ cười, cứ muốn khoe cái dáng vóc mượt mà nghìn năm tôn nữ...

Những cơn chớp bể, mưa nguồn của Huế thường nhẹ dần cho đến cuối tháng Mười, khi mà “Bà Trời Huế”, có lẽ lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng trong năm, lần quyền đức lang quân để ra uy:

*Ông tha mà Bà chẳng tha,
Bà làm cái lụt hăm ba tháng mười.*

Cái uy của người đàn bà Huế là thế đó: Giơ cao đánh sể. Vì vậy, cơn lụt hăm ba tháng mười thường là cơn lụt nhẹ nhất trong năm. Tuy cũng có mưa nguồn và nước lũ, nhưng không có cuồng lưu, mà chỉ có những cơn mưa trên đồng vắng và những dòng nước bạc uốn éo dưới chân cầu.

Sau mùa Thu mưa Ngâu và mưa lụt, Huế đi vào mùa Đông. Đây mới thực sự là thời gian mưa Huế.

Mưa Huế!

Mưa Huế là sự đối xử khắc nghiệt, vừa là sự cảm chân vỗ về của bà Mẹ Thiên Nhiên dành cho Huế. Vì vậy, đối với người Huế cũng như khách Huế, cái mưa rây hạt triền miên, man man vô tuyệt kỳ, bất tri hà xứ tận của Huế là một cái gì vừa đáng yêu, vừa đáng ghét một cách rất... Huế. Nó vừa là sức hăm, vừa là sức bật của đời sống tinh thần. Mưa không nhỏ, mưa không to mà rây rây muôn ngàn sợi như từ tay của bà tiên hiền dịu mà lạng lụng, siêng năng một cách dai dẳng đang giữ kho nước vô tận trên trời, không ăn không ngủ đang liên tục vảy nước xuống trần gian. Những cơn mưa có thể vài ba ngày hay kéo dài hàng tuần, có khi non cả tháng. Mưa mọc rêu trên thành, mưa dầm dề úng đất, mưa se da se thịt, mưa héo úa tâm hồn. Bầu trời trắng đục sà xuống thấp ngang tầm ngọn cau. Núi đồi, sông biển, ruộng đồng, nhà cửa, vườn tược, đường sá... đều lướt thướt trong mưa. Cùng về với mưa là cái lạnh mùa Đông, đó là cái lạnh tê buốt của mưa dầm gió bắc. Không khí như đóng băng, chim không dám rời tổ, lá sợ lia cành, người tìm nhau sưởi ấm.

Cũng lạ lùng như những con chim trốn tuyết vùng Bắc Cực xây “tình yêu và tổ ấm” bằng tuyết ngay trên những biển tuyết bao la, Huế đã tự hiển hiện về “nên thơ” riêng từ trong cảnh trầm lắng dưới những cơn mưa dầm ngút mắt không hạn kỳ đó.

Huế trong mưa đã thu mình lại, biến thành một thế giới nhỏ. Thế giới mà chỉ có cái tình mới đủ sự nồng nàn sưởi ấm cho nhau. Bên ngoài, đường sá vắng hoe.

Trong căn nhà im lìm trốn lạnh giữa khu rừng lá long lanh nước mưa, là mái ấm gia đình với những người muốn co người lại với nhau thật nhỏ. Từ trong cái vỏ mùa Đông, con người tha hồ để cho ước mơ bay xa vào những khung trời lồng lộng nắng ấm. Tâm hồn người Huế đã thành “tha phương” từ trong những cơn mưa.

Mưa là một kho tàng kỷ niệm êm đềm của ngày mới lớn.

Dám “đội mưa mà đi”. Dù chỉ để gặp và nói băng quơ, nhưng đôi môi tím lạnh, đôi má sũng nước mưa, đôi mi ướt dầm bụi nước và nét cười đầy nắng trong mưa đã nói nhiều hơn một lời tỏ tình và ẩn chứa sâu hơn một lời hò hẹn. Cái đợi tình tự thâm trầm nhất của Huế có nghĩa là đợi trong mưa dầm; và cái hẹn da diết nhất của Huế là đợi chờ trong tiết

lạnh cắt da gió bắc. Bởi vậy, tình yêu và đam mê của Huế rất “chật chỏ” cho nguồn tình cảm lửa rom dễ cháy và dễ tắt mùa hè.

Mưa cũng là thử thách tình cảm cho những bước truân chuyên.

Trong cảnh cô đơn hay giữa những tháng ngày trông tin biên biệt của người thân, những cơn mưa bất tận của Huế dễ làm héo úa lòng người. Rất lạ là trong cùng tận nỗi buồn theo mưa, nỗi ước mơ thường lớn hơn niềm tuyệt vọng.

Mưa đã góp phần không nhỏ vào sự hình thành nếp sống tình cảm, phong thái sinh hoạt, cảm quan nghệ thuật và nét văn hoá đặc thù của Huế. Mưa như một viên trọng tài khắc nghiệt cố treo chân những câu thủ lĩnh hoạt, bao sân. Mưa Huế đã bó chân những tâm hồn Huế bão nổi trong thế giới hạn hẹp của gia đình, bằng hữu.

Mưa đã làm chậm lại hay làm lắng đọng những giai điệu dập dồn của nguồn tình cảm sôi nổi. Mưa ngăn những phát triển bề rộng nên tình cảm tự nhiên của Huế có khuynh hướng lắng vào bề sâu: Thầm trầm, lặng lẽ và kín đáo. Bởi vậy, khách phương xa đến Huế thường đi từ cảm giác ngán ngẫm “Trời mưa ở Huế sao buồn thế” và dần dần yêu cái “nên thơ” của mưa Huế lúc nào không hay. Từ Nguyễn Du đến Nguyễn Bính, Văn Cao, Hải Bằng, Huy Cận... đều buồn; buồn man mác hay buồn đến lịm người trong cơn mưa Huế, nhưng đều muốn cầm vài sợi mưa Huế lúc ra đi:

*Khi ra đi có cái gì luyến tiếc
Không được cầm mưa như hành lý để chia tay.*

(Hải Bằng – Mưa Huế)

Nguyễn Mộng Giác, từ bên kia phía đèo Hải Vân đến Huế, “chí lớn không đầy mắt mỹ nhân” nên đã bị tóc mai của giai nhân cột chân lại trong cái mưa dầm của Huế: “Mưa tê tái, mưa lạnh lùng. Nhưng ngay trong cái tê tái nhột nhột ấy, Huế vẫn cứ thơ... Tình yêu của Huế thật sự không cần câu viện đến nắng vàng, trời trong, mây xanh. Ứ dột u ám cũng có nét đẹp của nó.” (Nhớ Huế, 1995)

Mỗi người Huế có một mùa mưa riêng trong trí nhớ đã thành kỷ niệm, được xếp kỹ trong đáy va-li lúc ra đi. Tôi không nhớ rõ một tác giả nào đó đã viết rằng, quê hương có nhiều dòng sông, nhưng chỉ có một dòng sông để thương nhớ; và mỗi người có thể có nhiều mối tình, nhưng chỉ có một mối tình để mang theo. Có lẽ vì thế mà có những cơn mưa khó tạnh trong lòng.

Nếu có chẳng mưa Huế đã tạo ra đối cực trong mỗi tâm hồn Huế thì sự mâu thuẫn đó là hai mặt “nóng lạnh” cần thiết tiềm ẩn trong mỗi con người. Cho nên, lãng mạn và cách mạng không phải là hai mặt mâu thuẫn, mà trái lại, là một sự kết hợp hài hòa trong phong cách của Huế.

Với Huế, dám lãng mạn đã là cách mạng rồi đó. Và, dám làm cách mạng là phải cực kỳ lãng mạn mới đủ ngọn sóng trào mà bứt phá những ràng buộc xưa như cổ thành, xây bằng hàng hàng lớp lớp những viên gạch vờ của đất lè què thói. Nếu cách mạng mà không lãng mạn thì không còn là Huế nữa.

“Huế thơ”, có lẽ một phần cũng nhờ những người tiên phong khai phá Huế đã tìm được một sự quân bình giữa hai đối cực. Xa... rất xa, Huế có Tây là Trường Sơn và Đông là Nam Hải. giữa lưng chừng có sông Hương lưu thủy và núi Ngự bình phong. Và, rất gần, có tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ. Bên cạnh “mưa úng đất” có “hạn bà chằn”. Sự quân bình phong thổ đó đã xây dựng nên phong cách riêng của Huế.

Bởi vậy, Huế cần có Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương nức tiếng tài hoa vương giả nhưng cũng cần có Đoàn Trưng, Đoàn Trục dám nổi loạn chống lại triều đình. Huế cần Mặc Vân Thi Xã ngâm phong vịnh nguyệt lúc thanh bình; nhưng cũng cần Thất Thủ Kinh Đô trong cơn binh lửa. Cũng như Huế cần có nem, tré, chả lụa “ăn chơi”, bên cạnh bánh khô, bánh nỏ, bánh tét bánh tày, bánh đúc “ăn thiệt”. Huế có hò Nện, hò Hô, Hò Giã gạo mạnh bạo đở mồ hôi bên cạnh những khúc ca Nam Ai, Nam Bình sâu thương đời đoạn. Bên chiếc nón bài thơ thanh tú và tà áo trắng thướt tha của cô nữ sinh Đồng Khánh; thì cũng cần cái nón lá phong sương và vạt áo dài nâu lam lữ của mấy o bán gánh dạo chè khuya, com hén, bún bò... mới đủ những màu sắc và mùi vị cho hồn thơ của Huế. Chỉ nhìn thoáng qua, sẽ rất dễ thấy dáng thơ nhưng khó thấy cái hồn của Huế. Cũng thế, thoáng nhìn mưa Huế chỉ thấy nét trầm phai và ủ rũ; nhưng đã thực sống với Huế qua những mùa Đông, sẽ thấy từ trong bụi trắng tinh không của mưa Huế có những nụ hồng và hơi ấm của tình yêu, không phải chỉ là tình yêu lứa đôi mà nhiều thứ tình nồng nàn góp lại.

Nếu mưa Huế cứ rơi rơi trên vùng trời Huế thì mưa nghìn rơi cũng chỉ là mưa thôi. Nhưng mưa Huế đã rơi vào lòng những người qua Huế thành những khung trời nhỏ, nên mưa hoài không tạnh và những cơn mưa trong hồn cứ rây rây nhỏ hạt lan ra xa khắp muôn phương. Người Huế hay bạn Huế tha hương vẫn quen nhìn mưa trên đất khách qua cơn mưa của phương trời cũ cứ rả rích rây hạt trong lòng. Rồi chợt bất ngờ loanh quanh lần quần trên cái quả đất bồng bênh này, vẫn còn có một nơi mưa dầm một cách rất... Huế, đó là thành phố Portland thuộc tiểu bang Oregon ở vùng cực Tây nước Mỹ. Nếu một buổi chiều mưa tạnh, trời trong nào đó mà lên đỉnh núi Ngự Bình, ngó về hướng Đông Bắc sẽ “thấy” thành phố Portland chị em với Huế nằm trong mưa, tận bên kia bờ Thái Bình Dương. Mùa Xuân con Cọp năm nay, tôi ở lại Portland bốn ngày mà trời chỉ có tạnh mưa chưa đầy hai tiếng đồng hồ. Tôi toan mở lời than van một tí thì đã có “dân làng” xứ này an ủi rằng, gần cả tháng nay trời mới hanh nắng có đôi ngày. Xóm Huế nơi thành phố Portland này chừng vài chục nhà. Có dịp ngồi lại với nhau các “Huế kiều” có thể không đồng ý với nhau về nét đẹp trang đài của cầu Trường Tiền và dáng đường bê tông trọng của cầu treo Kim Môn (Golden Gate Bridge), nhưng ai cũng nhận rằng mưa

nơi đây sao mà giống mưa Huế lạ lùng. Mưa giống Huế mà vẫn thấy một cái gì đó “không Huế” trong mưa. Một o Huế “chay” đưa ra giả thuyết:

– Chắc vì tiếng mưa rơi cũng bằng tiếng Mỹ chứ không tí tách như tiếng mưa Việt Nam nên mình phải “dịch” tiếng mưa rơi ra tiếng mình mới thiết là giống...!

Một “ôn” niên trưởng xóm Huế, có đôi mắt buồn rung rung như râu bạc, góp lời:

– Người mình chi cũng phải đi theo bộ mới có ý nghĩa. Như vật châu thì có tứ linh long, ly, quy, phụng; hoa cũng phải theo bộ như mai, lan, cúc, trúc; nghề cũng cần theo bộ như ngư, tiều, canh, mục... thì mưa chắc cũng phải theo “bộ” đại khái như vũ, lôi, phong, thủy hay vũ, hàn, cô, tịch. Mưa Huế phải đi theo cùng tuyết lạnh, với sự lẻ loi trong cảnh im vắng mới thật là thấm thía.

Nghe là lạ, mấy người xin “ôn” giải thích lại. Ông cụ cười xòa, xua tay:

– Nhìn mưa mà nhớ quê nhà nên tôi mới “kiến” chuyện nói bậy cho vui thôi mà, có trúng trật vào đâu mà phải nói đi nói lại.

oOo

Mưa đã tạnh. Trời sắp sáng. Huế đang tỉnh dần với tiếng chuông sớm, vọng âm xa lắt không biết của chùa nào trong những ngôi chùa cổ đang còn lưu dấu. Sau cơn mưa, trời sớm mai mát lạnh. Tôi vẫn thức với tiếng chuông và hớp một chút chén nước chè xanh còn sót lại trong đêm. Tôi đã say sưa nói chuyện một mình sau nửa đêm gần sáng về những giọt mưa, những cơn mưa, những mùa mưa, và những đời mưa... đã rơi xuống, đã khô queo không lưu vết tích hay còn làm ướt đầm đời mình. Một cảm giác ngây ngậy say nước chè xanh có miếng gừng đậm nhỏ làm tôi có cảm tưởng như con tàu già say sóng nhỏ trên sông. Tôi cảm thấy một chút vật vờ trong hơi mưa đã tạnh và nỗi nhớ mơ hồ về những vùng quê hương khói sương lau lách. Ngồi nhìn nắng quê hương sau một đêm mưa, nắng lọc vàng trong như hồ phách và lòng tôi cũng thiu thiu trong bình lặng. Tôi được ru trong nỗi nhớ Huế, trong niềm áp ủ của Sài Gòn, trong ước mơ về Hà Nội – những vùng quê hương thân yêu mà khi về lại cứ ngỡ là ra đi, và khi đi mới thực là trở về. Quê hương đó, đã xa bao nhiêu năm rông mà cứ tưởng chừng như trận mưa chiều mới tạnh đêm qua.

Trần Kiêm Đoàn



Nguồn: Internet eMail by Patrick WILLAY chuyển

Đăng ngày Thứ Ba, January 4, 2022

Ban Kỹ Thuật Khoa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH